

Số: 92/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Ngọc V, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã H, tỉnh Đồng Nai).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số E, ấp L, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Ngọc V và ông Nguyễn Ngọc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc V và ông Nguyễn Ngọc S có con chung là Nguyễn Trần Nhã P, sinh ngày 19/01/2016. Sau khi ly hôn, bà V được tiếp tục trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trần Nhã P, sinh ngày 19/01/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận bà V không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc V và ông Nguyễn Ngọc S trình bày thống nhất không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc V tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005005 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà Trần Thị Ngọc V được nhận số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7- Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thanh Huệ